

GIẢI QUYẾT HẬU QUẢ CHẤT ĐỘC DA CAM Ở VIỆT NAM

BẢN TUYÊN BỐ
VÀ
CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

NHÓM ĐỐI THOẠI VIỆT - MỸ VỀ CHẤT ĐỘC DA CAM/DIOXIN
2010 - 2019

HÀ NỘI & WASHINGTON • THÁNG 6 NĂM 2010

GIẢI QUYẾT HẬU QUẢ CHẤT ĐỘC DA CAM Ở VIỆT NAM

BẢN TUYÊN BỐ

Trong vòng 35 năm kể từ sau cuộc chiến, hai nước đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong việc xây dựng mối quan hệ hữu nghị. Tuy nhiên, đến giờ dư âm của cuộc chiến vẫn còn tác động đến cuộc sống của hàng triệu người Mỹ và Việt Nam. Những đối tượng này bao gồm những người bị ảnh hưởng một cách trực tiếp và gián tiếp từ trong chiến tranh và cả hiện tại do việc phun rải chất độc da cam và các chất làm rụng lá ở nông thôn miền nam Việt Nam.

Như các cựu chiến binh Mỹ thời kỳ chiến tranh Việt Nam đã biết, một số chất diệt cỏ có chứa chất dioxin, một loại hợp chất hữu cơ bền có độc tính cao là tác nhân dẫn đến bệnh ung thư, bệnh tiêu đường, các dị tật bẩm sinh và một số khuyết tật khác. Chính phủ Mỹ và Việt Nam đều đã thực hiện chăm sóc các cựu chiến binh bị phơi nhiễm dioxin trong thời gian diễn ra chiến tranh. Nhưng vẫn còn nhiều việc phải làm cho những nạn nhân khác mà các nhu cầu của họ chưa được đáp ứng. Hơn nữa, chất độc dioxin vẫn tiếp tục làm ô nhiễm môi trường ở Việt Nam và gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người tại nhiều “điểm nóng”, nơi đã từng được lưu trữ và sử dụng các loại chất diệt cỏ.

Quá khứ nghiệt ngã này đã làm cản trở mối quan hệ đã được cải thiện giữa Mỹ với Việt Nam. Các vấn đề về trách nhiệm, sự nhận thức và độ tin cậy về dữ liệu đã làm nảy sinh các tranh cãi gay gắt, cản trở đến công việc nghiên cứu và hoạt động khắc phục hậu quả. Đa số những người Mỹ khi được hỏi ý kiến đều đồng ý rằng đã đến lúc phải gác những vấn đề này sang một bên.

Vào năm 2010, Việt Nam sẽ đánh dấu 4 sự kiện quan trọng: kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long-Hà Nội, kỷ niệm 35 năm kết thúc chiến tranh, kỷ niệm 15 tái lập quan hệ ngoại giao Việt – Mỹ; Việt Nam sẽ giữ chức Chủ tịch Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN). Truyền thông và tin tức chính trị về những sự kiện này sẽ làm cả khu vực và thế giới một lần nữa tập trung sự chú ý vào Việt Nam, lịch sử và những hệ lụy của cuộc chiến tranh. Các điểm nóng dioxin, các cảnh quan bị tàn phá và gánh nặng của bệnh tật đối với con người là những vết thương chưa lành của cuộc chiến.

Do đó, chúng tôi kêu gọi Hoa Kỳ chung tay với người Việt Nam tài trợ cho một nỗ lực nhân đạo và toàn diện để giải quyết hậu quả chất độc Da cam/dioxin ở Việt Nam. Một nỗ lực hợp tác cũng sẽ thúc đẩy việc trao đổi thực tiễn và thông tin về tác động của dioxin đến sức khỏe con người để đem lại lợi ích cho các thế hệ cựu chiến binh Mỹ bị ảnh hưởng và gia đình của họ.

Chúng tôi kêu gọi Liên hợp quốc chung tay với người Việt Nam tài trợ cho một nỗ lực nhân đạo và toàn diện để giải quyết hậu quả chất độc Da cam/dioxin ở Việt Nam.

Một nỗ lực như vậy đã được Nhóm Đối thoại về Da cam/dioxin đề xuất. Nhóm Đối thoại được thành lập vào năm 2007 với sự hỗ trợ của Quỹ Ford. Nhóm Đối thoại là một ban vận động gồm các thành viên là các công dân, các nhà khoa học và các nhà hoạch định chính

sách. Các thành viên Việt Nam và Mỹ gồm có các chuyên gia về độc học, làm sạch môi trường, sức khỏe sinh sản, và các dịch vụ cần thiết cho người khuyết tật. Trong gần ba năm qua, chúng tôi đã cùng nhau đi thăm các địa điểm ở Việt Nam, xem xét các bằng chứng và tìm thêm ý kiến của giới chuyên môn. Sự đánh giá chung và hiểu biết chung của chúng tôi về tình hình đã đưa đến Một bản Kế hoạch Hành động gồm ba giai đoạn để đạt được hai mục tiêu chính trong 10 năm tới:

- Làm sạch đất bị nhiễm dioxin và khắc phục hệ sinh thái đã bị tàn phá;
- Mở rộng các dịch vụ cung cấp cho người khuyết tật có liên quan đến chất độc da cam/dioxin, và cho những người bị các khuyết tật khác và cho gia đình của họ.

Để đạt được những nỗ lực này sẽ cần có nỗ lực chung của các chính phủ, các doanh nghiệp và các tổ chức phi chính phủ. Nhóm Đối thoại đã tán thành các kết luận và các đề xuất trong Bản Kế hoạch Hành động và khẳng định rằng tham gia vào nỗ lực này là một cách thích hợp để nước Mỹ đánh dấu các mốc lịch sử quan trọng của năm 2010, để khẳng định và củng cố mối quan hệ đối tác đang đà phát triển giữa Việt Nam và Mỹ.

NHÓM ĐỐI THOẠI VIỆT-MỸ VỀ CHẤT ĐỘC DA CAM/DIOXIN

Susan V. Berresford, người triệu tập
Nguyên Chủ Tịch, Quỹ Ford

Walter Isaacson, Đồng Trưởng nhóm Đối
thoại phía Mỹ; Chủ tịch và Tổng giám đốc
Viện ASPEN

Christine Todd Whitman, Chủ tịch,
Nhóm Chiến lược Whitman

William Mayer, Chủ tịch & Tổng giám
đốc của Park Avenue Equity Partners

Mary Dolan-Hogrefe, Cố vấn cao cấp và
Giám đốc chương trình Chính sách Công,
Tổ chức Quốc gia về Người khuyết tật

Tiến sĩ Vaughan Turekian, Trưởng
phòng quốc tế, Hiệp hội người Mỹ vì sự
tiến bộ của Khoa học

Đại sứ Ngô Quang Xuân, Đồng trưởng
Nhóm đối thoại phía Việt Nam, Phó Chủ
nhiệm UBĐN của Quốc hội Việt Nam

Giáo sư. Võ Quý, Trung tâm nghiên cứu
tài nguyên và môi trường, Đại học Quốc
gia Việt Nam

Bác sĩ Nguyễn Thị Ngọc Phượng,
Trưởng phòng Phụ sản, Đại học Y khoa
thành phố Hồ Chí Minh

Đỗ Hoàng Long, Vụ trưởng Vụ Đối ngoại
nhân dân, Ban Đối ngoại TW Đảng

Trung tướng Phùng Khắc Đăng, Phó
Chủ tịch Hội cựu chiến binh Việt Nam

GIẢI QUYẾT HẬU QUẢ CHẤT ĐỘC DA CAM Ở VIỆT NAM

TÌNH HÌNH

Cuộc chiến tranh đã kết thúc gần 35 năm trước đây, nhưng dư âm của nó đến nay vẫn còn tác động đến cuộc sống của hàng triệu người Mỹ và Việt Nam bao gồm cả nam nữ và trẻ em. Những người này bao gồm những người đã bị ảnh hưởng từ trước và cả hiện tại, một cách trực tiếp và gián tiếp bởi việc phun rải chất độc da cam và các chất làm rụng lá khác trên khoảng ¼ lãnh thổ miền nam Việt Nam.

Mục đích của chiến dịch đó là để phá hủy mùa màng của đối phương và các loài cây cối che phủ trên mặt đất giúp đối phương có thể ẩn náu khỏi các cuộc tấn công của quân Mỹ. Từ năm 1962 và 1971, tại các sân bay và các căn cứ quân sự trên toàn miền Nam Việt Nam, hơn 20 triệu galông¹ chất làm rụng lá đã được tích trữ, pha trộn, sử dụng và chất lên các máy bay cho các chiến dịch phun rải. Nó đã làm rụng 5 triệu mẫu Anh² rừng và phá hủy 500.000 mẫu Anh hoa màu, bằng diện tích cả vùng Massachusetts. Các khu vực dọc biên giới Lào và Campuchia cũng bị phun rải chất độc này.

Dioxin...có liên quan đến các loại bệnh ung thư, tiểu đường, các bệnh về tim mạch và thần kinh đối với những người bị phơi nhiễm trực tiếp hoặc gián tiếp, bệnh nứt đốt sống ở thế hệ con cháu của họ.

Chất độc Da cam và một số các loại chất diệt cỏ khác có chứa dioxin, một loại hợp chất hữu cơ bền có độ độc tính cao và khó phân hủy. Viện Y học của Mỹ đã xác định dioxin (2,3,7,8-tetrachloro-dibenzo-p-dioxin, hay là TCDD) có liên quan đến các loại bệnh

ung thư, tiểu đường, các bệnh về tim mạch và thần kinh đối với những người bị phơi nhiễm trực tiếp hoặc gián tiếp, bệnh nứt đốt sống ở thế hệ con cháu của họ. Cơ quan Quốc tế Nghiên cứu về Bệnh ung thư và Viện Quốc gia về Khoa học Sức khỏe Môi trường phân loại dioxin là một chất gây bệnh ung thư ở con người. Chất độc này kéo dài nhiều thập kỷ và không dễ phân hủy.

Ít nhất 4.5 triệu người Việt Nam và 2.8 triệu quân nhân Mỹ tham chiến ở Việt Nam từ năm 1962 và 1975 đã bị phơi nhiễm chất độc da cam và các loại chất diệt cỏ khác. Hội chữ thập đỏ Việt Nam ước tính có tới 3 triệu người gồm cả trẻ em và người lớn (đây là con số ước tính tương đối hiện có), đã bị ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe, chịu các dị tật bẩm sinh và dị tật phát triển.

¹ Một galông bằng 3,79 lít

² Mẫu Anh bằng 4050m²

Các vấn đề về trách nhiệm, nhận thức, mức độ tin cậy của các số liệu, nguyên nhân và trách nhiệm pháp lý trong trường hợp này đã làm nảy sinh các tranh cãi về tình và lý suốt từ khi chấm dứt cuộc chiến tranh đến nay. Các cựu chiến binh Mỹ đã đấu tranh để thu hút sự quan tâm đầy đủ đến các vấn đề sức khỏe của bản thân họ, của con cái và cháu chắt họ. Bộ Cựu binh Mỹ hiện đã công nhận 12 loại bệnh và 1 khuyết tật bẩm sinh liên quan đến việc phơi nhiễm chất diệt cỏ và gần đây đã thêm ba loại bệnh nữa vào danh sách những căn bệnh được bồi thường.

Cũng đang có những tiến triển trong việc giải quyết các tác động của chất độc da cam/dioxin ở Việt Nam. Các cá nhân và tổ chức ở Mỹ và Việt Nam đang làm việc trên tinh thần nhân đạo trong một nỗ lực chung, trước hết là để đánh giá và sau đó là để khắc phục các tác động vẫn đang tiếp diễn của sự ô nhiễm dioxin đối với môi trường Việt Nam và để ngăn chặn các phơi nhiễm mới ở người.

Nhóm Đối thoại Việt-Mỹ về Chất độc Da cam/Dioxin được thiết lập vào năm 2007 với sự hỗ trợ của Quỹ Ford, là một nhóm hỗn hợp gồm các thành viên là các công dân, các nhà khoa học và các nhà hoạch định chính sách. Đây không phải là một cơ quan thực hiện, cũng không phải là cơ quan chấp nhận, tiếp nhận hay phân bổ quỹ. Thay vào đó, vai trò của Nhóm Đối thoại là kêu gọi sự quan tâm đối với 5 vấn đề chính: cải thiện cuộc sống của những người Việt Nam bị khuyết tật bao gồm cả những người có thể đã bị nhiễm chất độc dioxin thông qua các phương pháp chẩn đoán, điều trị và hòa nhập xã hội; hợp tác với Chính phủ Mỹ và Việt Nam để khống chế và làm sạch dioxin ở ba sân bay ưu tiên là điểm nóng về ô nhiễm dioxin; thiết lập một phòng xét nghiệm dioxin hiện đại ở Việt Nam; thúc đẩy các chương trình đào tạo

[Kế hoạch Hành động]... sẽ loại trừ mối đe dọa của các điểm nóng dioxin lên sức khỏe cộng đồng, cải thiện cuộc sống của những người khuyết tật, khôi phục đất đai bị ô nhiễm và gỡ bỏ rào cản cuối cùng cho mối quan hệ bình thường hóa hoàn toàn giữa Mỹ và Việt Nam.

nhân lực về việc phục hồi và sử dụng các vùng đất bị suy thoái do chất độc hoá học; và giáo dục công chúng Mỹ về vấn đề này. Trong ba năm qua, Nhóm Đối thoại đã đạt được thành quả quan trọng đối với 5 nhóm nhiệm vụ ưu tiên này.

Kế hoạch Hành động 10 năm của Nhóm Đối thoại để giải quyết hậu quả của Chất độc Da cam/Dioxin ở Việt Nam, trình bày cụ thể sau đây, là nhằm đạt thêm những tiến bộ mong muốn. Nó sẽ giúp loại trừ mối đe dọa của các điểm nóng dioxin lên sức khỏe cộng đồng, cải thiện cuộc sống của những người khuyết tật, khôi phục đất đai bị ô nhiễm và gỡ bỏ rào cản cuối cùng cho mối quan hệ bình thường hóa hoàn toàn giữa Mỹ và Việt Nam.

Đây là một việc làm cần thiết mang tính thuyết phục về mặt đạo lý trong truyền thống của các chương trình khắc phục hậu quả sau chiến tranh, bản Kế hoạch Hành động này xứng đáng nhận được sự tham gia và ủng hộ của Mỹ trên quy mô lớn.

Hội chữ thập đỏ Việt Nam ước tính có tới 3 triệu người gồm cả trẻ em và người lớn (đây là con số ước tính tương đối hiện có), đã bị ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe, chịu các dị tật bẩm sinh và dị tật phát triển.

BỐI CẢNH

Quan hệ Mỹ - Việt đã có những tiến triển lớn kể từ sau khi chiến tranh kết thúc vào năm 1975. Quan hệ ngoại giao giữa hai nước được tái thiết lập vào năm 1995. Mỹ đã dành cho Việt Nam quy chế Quan hệ thương mại bình thường vĩnh viễn; và vào năm 2007 Việt Nam gia nhập tổ chức WTO. Việt Nam đã giúp tìm kiếm thêm nhiều lính Mỹ mất tích và công dân Mỹ đã chết trong chiến tranh. Hai quốc gia giờ đây đang hợp tác trên nhiều vấn đề quân sự và chiến lược, cũng như hợp tác trao đổi về giáo dục, chính trị, văn hóa và kinh tế.

Kể từ năm 1987, nước Mỹ đã cung cấp 47 triệu đô la cho các chương trình hỗ trợ những người khuyết tật ở Việt Nam, chủ yếu thông qua Quỹ các Nạn nhân Chiến tranh Leahy, giúp những nạn nhân bị thương tật bởi bom mìn để lại từ thời kỳ chiến tranh. Các tài trợ khác dành để hỗ trợ đào tạo giáo viên, xây dựng bệnh viện, đào tạo ngành nghề cho người khuyết tật và các hỗ trợ khác. Không rõ những chương trình này đã đến với những người bị ảnh hưởng bởi chất độc Da cam/dioxin ở mức độ nào vì những chương trình này không tập trung vào các mối quan tâm đó. Có nhiều bằng chứng cho thấy các dịch vụ dành cho người khuyết tật ở các tỉnh, nơi đã bị rải chất độc hay các “điểm nóng” dioxin chưa được chú ý đúng mức.

Để hiểu rõ hơn về nhu cầu này, hội thảo khoa học chính thức đầu tiên về Da cam/dioxin đã được tổ chức năm 2002. Kèm theo đó là nghiên cứu thực địa để có thêm nhiều tư liệu về các tác động của chất độc Da cam/dioxin đối với sức khỏe con người và môi trường; và các buổi tọa đàm về kỹ thuật khắc phục hậu quả. Quỹ Ford đã bắt đầu các hoạt động tài trợ vào năm 2000 để khuyến khích đối thoại và trao đổi khoa học giữa hai bên.

Cuối cùng, 28 điểm nóng về ô nhiễm dioxin ở các cấp độ khác nhau đã được xác định ở miền nam Việt Nam: những khu vực, nơi chất diệt cỏ được lưu giữ, bị rò rỉ hoặc tràn ra trong khi sử dụng, mà dioxin đã ngấm vào trong đất hoặc bị rửa trôi do nước mưa cuốn xuống đáy các dòng sông, ao hồ gần đó. Từ đây chất độc này thâm nhập vào các chuỗi thức ăn, vào mỡ cá, vịt và rồi vào trong cơ thể người.

Bị nhiễm nặng hơn cả là sân bay Đà Nẵng ở miền trung Việt Nam và sân bay Biên Hòa và Phú Cát ở miền Nam. Đa số các chuyến bay rải chất độc đều xuất phát từ những sân bay này. Số lượng các loại chất diệt cỏ không sử dụng hết được thu lại để ở Đà Nẵng, Biên Hòa và Phú Cát sau năm 1971. Các thùng chứa bị hỏng được mang vứt bỏ tại các hố rác địa phương, trong khi số chất diệt cỏ còn lại được đóng thùng vận chuyển đến Nam Thái Bình Dương và bị thiêu hủy ở đó vào năm 1977.

Các phân tích độc lập gần đây vào tháng 9 năm 2009 khẳng định rằng hành động khắc phục là cần thiết và có thể đem lại hiệu quả cao. Mức độ dioxin trong đất, lớp trầm tích trong nước và trong cơ thể loài cá ở khu vực sân bay Đà Nẵng cao gấp 300-400 lần giới hạn quốc tế. Các thử nghiệm ở sữa mẹ và mẫu máu của những người trước đây đã từng sống gần khu vực này, đã từng trồng sen và ăn cá từ hồ Sen cho thấy hàm lượng dioxin trong cơ thể họ là cao nhất từ trước đến nay ở người Việt Nam, nhiều hơn 100 lần giới hạn quốc tế. Nói một cách khác, sự tàn phá còn tiếp diễn đến ngày nay từ thể hệ này qua thế hệ khác.

NỖ LỰC TÂY ĐỘC

Tin mừng là vấn đề này phần lớn có thể giải quyết được. Sau nhiều năm bế tắc, Ủy ban cố vấn chung của các cơ quan chủ chốt của chính phủ Mỹ và Việt Nam đã gặp hàng năm để thảo luận về công việc tẩy độc và khắc phục các tác động của chất độc da cam/dioxin lên môi trường và sức khỏe con người. Năm 2006, Tổng thống George Bush của Mỹ và Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết của Việt Nam đã gặp tại Hà Nội và chính thức đồng ý rằng các nỗ lực hợp tác để giải quyết vấn đề ô nhiễm ở các kho chứa sẽ đóng góp cho mối quan hệ giữa hai nước. Cơ quan Bảo vệ Môi trường của Mỹ đã cố vấn về mặt kỹ thuật cho Việt Nam và gần đây đã khởi động một dự án thí điểm ở sân bay Đà Nẵng để thử nghiệm các phương pháp sinh học cho việc khử độc, điều này có thể đưa đến một bước đột phá đặc biệt trong việc khắc phục hậu quả.

Đáp ứng các yêu cầu của người dân Việt Nam và các tổ chức phi chính phủ, Quốc hội Mỹ đã phân bổ 3 triệu đô la cho năm tài chính 2007, 3 triệu đô la khác cho năm tài chính 2009 và thêm 3 triệu đô nữa cho năm tài chính 2010 “để khắc phục hậu quả môi trường tại các điểm ô nhiễm dioxin và để hỗ trợ các hoạt động y tế ở Việt Nam, trong đó có thông qua các cơ quan và tổ chức của Việt Nam...”

Đến tháng 9 năm 2009, Quỹ phát triển quốc tế của Mỹ (USAID) đã chi khoảng 4.1 triệu đô la. Một nửa số đó được phân bổ cho ba tổ chức phi chính phủ của Mỹ để giúp những người khuyết tật Việt Nam sinh sống ở khu vực Đà Nẵng (Tổ chức Save the Children, East Meets West Foundation, và Vietnam Assistance for the Handicapped). Các tổ chức này đang hỗ trợ việc sàng lọc y khoa và phẫu thuật chỉnh hình, xây dựng một cơ sở dữ liệu về người khuyết tật, tạo các cơ hội giáo dục và đào tạo, tăng cường năng lực trợ giúp của các nhà cung cấp sơ tại. Quỹ USAID cũng ký một bản hợp đồng trị giá 1.6 triệu đô la thuê một công ty của Mỹ, CDM đánh giá các tác động về môi trường, lên kế hoạch hành động để làm sạch chất độc dioxin ở Đà Nẵng. Đại sứ quán Mỹ tại Hà Nội đã dành ra 550,000 đô la cho các chi phí về điều hành và tài trợ cho các chuyến đi thăm song phương giữa hai bên liên quan đến nỗ lực giải quyết vấn đề da cam/dioxin.

Trong khi đó, Việt Nam từ năm 1980, đã làm việc một cách bền bỉ để tự mình giải quyết những tàn dư của chất độc Da cam/dioxin. Trong năm đó, một Ủy ban đầu tiên của Bộ Y tế đã bắt đầu công việc

Việt Nam.... đã làm việc một cách bền bỉ kể từ năm 1980 để tự mình giải quyết những tàn dư của chất độc da cam/dioxin.

đánh giá tác động của chất độc hoá học lên môi trường và sức khỏe, và Ủy ban liên bộ 33 được thành lập vào năm 1999 để hướng dẫn việc ra quyết định của chính phủ về vấn đề này. Hội Chữ thập Đỏ thiết lập quỹ nạn nhân Việt Nam vào năm 1998 và đã gây quỹ được 22 triệu đô la để hỗ trợ những người nghèo khuyết tật. Vào năm 2003, Hội Nạn nhân Chất độc Da cam Việt Nam được thành lập với vai trò một tổ chức vận động; cả hai nhóm đều có các chi hội trên toàn quốc cung cấp sự hỗ trợ trực tiếp cho người dân địa phương.

Chính phủ Việt Nam đến nay đã chi 6.25 triệu đô để tẩy độc dioxin và cung cấp 50 triệu đô la mỗi năm qua trợ cấp ít ỏi hàng tháng cho những người khuyết tật được cho là nạn nhân chất độc da cam/dioxin. Các hoạt động trong lĩnh vực này được kiểm tra chặt chẽ và được đăng tải thường xuyên bởi các phương tiện truyền thông Việt Nam, cũng như các diễn biến liên quan ở Mỹ.

Quỹ Ford đã cung cấp 11.7 triệu đô tài trợ để thúc đẩy việc điều trị và hỗ trợ cho những người Việt Nam bị ảnh hưởng, xét nghiệm và không chế đất bị nhiễm độc, khôi phục cảnh quan và giáo dục người dân và các nhà hoạch định chính sách Mỹ về vấn đề này. Quỹ Ford cũng đã khuyến khích sự tham gia tài trợ của các nhà tài trợ và các đối tác mới bao gồm các chính phủ Hy Lạp, Ai-len, Cộng hòa Séc, quỹ Từ thiện Đại Tây Dương (Atlantic Philanthropies) và Quỹ Bill và Melinda Gates; Quỹ Wallace Alexander Gerbode, Quỹ Chino Cienega, và Quỹ Nathan Cummings; và của UNICEF và Chương trình phát triển của Liên hợp quốc.

Kết quả của các sáng kiến này là rất nhiều các tổ chức phi chính phủ của Mỹ, quốc tế và Việt Nam đang cùng hoạt động về những vấn đề này, như tổ chức: Active Voices, Asian-American Pacific Islanders Partners in Philanthropy (AAPIP), Viện Aspen, Hội người khuyết tật Cần Thơ, Tổ chức cứu trợ Thiên chúa giáo, Trung tâm Công tác Xã hội, Trẻ em Việt Nam, Communications Consortium Media Center, Phát triển Nguồn nhân lực người Khuyết tật, Quỹ Đông Tây Hội ngộ (East Meets West Foundation), Viện nghiên cứu Phát triển Xã hội, Trung Tâm Quốc Tế/ Quỹ Cựu chiến binh Mỹ, Hội Cựu chiến binh khuyết tật Hàn Quốc, Tổ chức Quốc gia về Người khuyết tật, Renaissance Journalism Center, Cứu trợ Trẻ em (Save the Children), Quỹ của Mỹ cho UNICEF, Tổ chức Hỗ trợ Người tàn tật Việt Nam, Hội Nạn nhân Chất độc Da cam Việt Nam, Hội Y tế Công cộng Việt Nam, Hội Chữ thập Đỏ, Quỹ Cựu chiến binh Mỹ tham chiến ở Việt Nam, và Dự án Di sản chiến tranh. Tuy nhiên, tất cả những nỗ lực đó kết hợp lại mới chỉ đáp ứng một phần nhỏ nhu cầu.

Thời gian để ngăn ngại đã qua. Năm 2010, Việt Nam sẽ tổ chức 4 sự kiện quan trọng: 1.000 năm Thăng Long-Hà Nội; 35 năm kết thúc chiến tranh; 15 năm tái thiết lập quan hệ Việt – Mỹ; và Việt Nam làm Chủ tịch Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN). Sự tài trợ đầy đủ để giải quyết một cách cơ bản vấn đề Da cam/dioxin, vết tích cuối cùng về sự bất đồng giữa hai nước liên quan đến cuộc chiến, sẽ là một cách thức hợp lý để đánh dấu những sự kiện này, và cũng để khẳng định và tăng cường mối quan hệ đối tác đang trên đà phát triển.

NHÓM ĐỐI THOẠI VIỆT - MỸ VỀ CHẤT ĐỘC DA CAM/DIOXIN

Đầu năm 2007, Quỹ Ford đã thành lập Nhóm Đối thoại Mỹ-Việt về Da cam/Dioxin, một nhóm hỗn hợp gồm các thành viên là các công dân, các nhà khoa học và các nhà hoạch định chính sách cùng cộng tác để thu hút sự quan tâm đối với vấn đề này và để huy động nguồn lực. Nhóm Đối thoại do bà Susan V. Berresford lúc đó là Chủ tịch Quỹ Ford (giờ đã nghỉ hưu nhưng vẫn là người tích cực hỗ trợ Nhóm) triệu tập. Hai đồng chủ trì của Nhóm là Walter Isaacson, Chủ tịch và Tổng giám đốc Viện Aspen và Đại sứ Ngô Quang Xuân, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội. [*Xem danh sách nhóm ở trang 3*]

Nhóm Đối thoại đã xác định mục tiêu giải quyết vấn đề Da cam/Dioxin trong một khuôn khổ lớn hơn của mối quan hệ Mỹ -Việt đã được cải thiện. Nhóm đã chọn một cách tiếp cận tích cực để giải quyết hậu quả chất độc Da cam/dioxin thông qua một loạt các đáp ứng nhân đạo được Việt Nam và Mỹ hợp tác thực hiện. Nhóm đang huy động mọi nỗ lực để thực hiện Bản Kế hoạch hành động được mô tả dưới đây. Các thành viên của Nhóm Đối thoại và các chuyên gia nhân viên của họ đã trở thành những kênh thông tin được Quốc hội Mỹ và các phương tiện truyền thông lớn tôn trọng.

Cùng với quỹ Ford, Nhóm Đối thoại đã bảo trợ một loạt các công trình nghiên cứu rất có giá trị về đánh giá tồn lưu dioxin ở trong và xung quanh khu vực sân bay Đà Nẵng, trong máu và sữa mẹ của những người đang và

đã từng sống ở khu vực này. Ví dụ, một báo cáo năm 2006 đã giúp Việt Nam có các biện pháp tạm thời để khống chế dioxin ở đó, làm rào chắn và chặn các con đường mà dioxin có thể xâm nhập vào người dân địa phương. Công việc đánh cá và trồng rau ở Hồ Sen phía Bắc của sân bay bị ngăn chặn; đất ở những khu vực nhiễm nặng dioxin tại nơi đã từng được dùng để pha trộn các chất độc hoá học và chuyển lên máy bay, đã được phủ bê tông; và các bể lắng tạm thời đã được xây dựng để lắng lọc các trầm tích nhiễm độc khỏi dòng nước mưa cuốn trôi.

Năm 2007, Nhóm Đối thoại đã bảo trợ một hội nghị quốc gia ở Việt Nam về người khuyết tật và vấn đề Da cam/dioxin, tập trung vào 4 tỉnh bị ảnh hưởng nặng nề nhất. Năm 2009, Bộ Tài nguyên và Môi trường tuyên bố lập Phòng phân tích các Chất gây ô nhiễm hữu cơ khó phân huỷ. Đây là một phòng thí nghiệm hiện đại trị giá 6.75 triệu đô la do Chính phủ Việt Nam và Tổ chức từ thiện Đại Tây Dương và quỹ Bill and Melinda Gates tài trợ.

[Nhóm Đối thoại] đã chọn một cách tiếp cận tích cực để giải quyết hậu quả chất độc Da cam/dioxin thông qua một loạt các đáp ứng nhân đạo được Việt Nam và Mỹ hợp tác thực hiện.

Đây sẽ là nền tảng quan trọng cho việc quản lý môi trường, là một nguồn lực cho Đông Nam Á và sẽ giúp ích cho các thế hệ tương lai của Việt Nam cũng như những người hiện đang bị ảnh hưởng.

Các nghiên cứu sâu hơn về kết quả của các chương trình chăm sóc y tế thí điểm và công việc làm sạch những khu vực bị nhiễm độc đã xác định các cách giải quyết những hệ lụy cấp thiết nhất đối với môi trường và con người. Năm 2009, Nhóm Đối thoại đã đồng tình với một nghiên cứu do Công ty tư vấn độc lập Hatfield thực hiện (ở Bắc Vancouver, Canada) đối với 410 mẫu đất, máu và sữa mẹ. Kết quả đã giúp chúng ta hiểu rõ hơn về tình trạng nhiễm độc dioxin đang tồn tại ở Đà Nẵng, nơi đang nỗ lực thực hiện các biện pháp tẩy độc. Các kết quả cho thấy những biện pháp giảm thiểu tác hại tạm thời đã thành công trong việc giảm bớt sự phơi nhiễm dioxin đối với người dân sống gần khu vực sân bay Đà Nẵng.

Các thành viên của Nhóm Đối thoại đã lập nên một bản kế hoạch 10 năm, có thể giải quyết một phần đáng kể các vấn đề Chất độc Da cam/Dioxin còn tồn tại giữa hai nước. Nỗ lực lớn hơn ở Việt Nam cũng sẽ thúc đẩy việc trao đổi những kinh nghiệm thực tế và thông tin về tác động của dioxin đối với sức khỏe con người để có thể giúp ích cho các thế hệ cựu binh Mỹ bị ảnh hưởng và gia đình của họ. Bản Kế hoạch Hành động dựa trên công việc nhân đạo hàng thập kỷ qua của Chính phủ hai nước và của các tổ chức phi chính phủ. Các trang dưới đây sẽ phác thảo những chương trình sẽ được tiến hành và các yêu cầu về tài chính cho việc thực hiện những chương trình đó.

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Giải quyết đầy đủ một vấn đề phức tạp như thế này đòi hỏi thời gian, sức lực và nguồn lực đáng kể. Nhóm Đối thoại đề xuất Bản Kế hoạch Hành động dưới đây nhằm tăng cường hơn nữa hợp tác quốc tế để giải quyết hậu quả của Chất độc Da cam/Dioxin ở Việt Nam.

Bản kế hoạch được xây dựng dựa trên 5 nhiệm vụ mà Nhóm Đối thoại đã nêu ra tại cuối cuộc họp đầu tiên vào tháng 1 năm 2007. Bản kế hoạch tổng hợp các khuyến nghị của Công ty tư vấn Hatfield liên quan đến điểm nóng ở Đà Nẵng, Bản Kế hoạch Hành động Quốc gia do Văn phòng của Ủy ban 33 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam soạn thảo và các biên bản của cuộc họp thường niên lần thứ ba của Ủy ban Tư vấn hỗn hợp Việt – Mỹ diễn ra từ ngày 7-11/9/2009.

Sự tham gia nhiều hơn của công chúng Mỹ vào những vấn đề này sẽ là thiết yếu nếu duy trì được sự cam kết của chính phủ và các cá nhân Mỹ trong thập niên tới. Để đạt được điều này, giới truyền thông, các nhà hoạch định chính sách và các tổ chức dân sự Mỹ sẽ được cung cấp các thông tin liên quan đến vấn đề này, trong đó bao gồm các báo cáo của các cơ quan chính phủ, các tổ chức phi chính phủ và các chuyên gia. Khi sự tham gia của các tầng lớp dân sự tăng lên, thì sẽ có những hoạt động bổ sung để lôi cuốn thu hút những người quan tâm và theo dõi tiến triển của Bản Kế hoạch.

Bản kế hoạch sẽ được thực hiện trong 3 giai đoạn trong vòng 10 năm và dự kiến kinh phí thực hiện là 300 triệu đô. Bản kế hoạch sẽ giúp giải quyết một phần có ý nghĩa trong giải pháp giải quyết dài hạn hậu quả Chất độc Da cam/Dioxin ở Việt Nam.

Chính phủ Mỹ nên đóng vai trò chính trong việc đáp ứng những chi phí này, cùng với các nhà tài trợ công và tư nhân khác, bổ sung cho sự đầu tư tiếp tục phù hợp từ Chính phủ và người dân Việt Nam. Số tiền được yêu cầu này sẽ chỉ được dành để thực hiện những nhiệm vụ ưu tiên chính liệt kê sau đây. Ngân sách thêm nữa sẽ được dành quan tâm cho các ưu tiên phụ.

Bản kế hoạch sẽ được thực hiện trong 3 giai đoạn trong vòng 10 năm và dự kiến kinh phí thực hiện là 300 triệu đô. Bản kế hoạch sẽ giúp giải quyết một phần có ý nghĩa trong giải pháp giải quyết dài hạn hậu quả Chất độc Da cam/Dioxin ở Việt Nam. Chính phủ Mỹ nên đóng vai trò chính trong việc đáp ứng những chi phí này, cùng với các nhà tài trợ công và tư nhân khác, bổ sung cho sự đầu tư tiếp tục phù hợp từ Chính phủ và người dân Việt Nam.

1. LÀM SẠCH ĐẤT BỊ NHIỄM DIOXIN VÀ PHỤC HỒI CÁC HỆ SINH THÁI ĐÃ BỊ TÀN PHÁ

Đảm bảo việc bảo vệ những người dân sống gần các điểm nóng và phục hồi khả năng sản xuất của các khu vực đã bị tàn phá.

Giai đoạn I: 3 năm từ 2010- 2012: 29.7 triệu đô la

Các ưu tiên chính:

- Lập tức khống chế, di dời và xử lý đất và lớp trầm tích bị nhiễm dioxin để làm sạch hoàn toàn khu vực đầu bắc của sân bay Đà Nẵng.
- Cùng với các chuyên gia bảo tồn và các tổ chức phi chính phủ, hoàn thiện bản đồ của các điểm nóng và các khu vực lân cận và bắt đầu đánh giá mức độ ô nhiễm dioxin để xác định diện tích (bao gồm cả lớp trầm tích) cần phải được xử lý và thứ tự ưu tiên tẩy độc.
- Áp dụng kinh nghiệm của Đà Nẵng để đảm bảo các điểm nóng dioxin ở Biên Hòa và Phú Cát bị khống chế một cách an toàn và chuẩn bị sẵn các kế hoạch giảm thiểu tác hại.
- Tiến hành các nghiên cứu chung Việt – Mỹ để đánh giá mức độ đất đai bị tàn phá, lên kế hoạch tái trồng rừng, đa dạng hóa hoặc chuyển đổi mục đích để đảm bảo sử dụng một cách tối ưu nhất những vùng đất đó trong tương lai.
- Phát triển 3 mô hình khôi phục hệ sinh thái bền vững ở những vùng rừng bị phun rải chất rụng lá ở A Luoi và Ma Da và rừng được ở Ngọc Hiền.

Các ưu tiên bổ sung:

- Hỗ trợ các chương trình đào tạo về ngành môi trường, trồng rừng và bảo tồn ở các trường đại học Việt Nam và cho cán bộ ở các cơ quan phụ trách môi trường của các tỉnh.
- Báo cáo các kết quả nghiên cứu và trao đổi ý kiến về biện pháp khắc phục và kinh nghiệm thực tế thông qua các hội thảo và hội nghị.
- Thúc đẩy thói quen sử dụng thức ăn an toàn của những người dân sống gần những nơi được cho là hoặc bị nghi là những điểm nóng để họ tránh dùng những thức ăn có thể nhiễm độc dioxin.

Giai đoạn II: Bốn năm từ 2013 - 2016: 50 triệu đô la (dự tính)

Ưu tiên chính:

- Hoàn tất việc khử độc tại các căn cứ Phú Cát và Biên Hòa và các hồ lân cận cho đến tháng 12/2015.
- Trồng cây, mây, tre hoặc những sản phẩm rừng có thể phục hồi khác trên 25% đất trống trụi hoặc những khu vực hiện đang được che phủ bởi những loại cây chất lượng thấp hoặc chỉ có độc một giống cây trồng.
- Đánh giá tính hiệu quả của việc khử độc, kỹ thuật giảm thiểu tác hại và khắc phục hậu quả tại 3 điểm nóng chính và áp dụng các thử nghiệm đã thành công đối với các điểm nóng thứ cấp.

- Thúc đẩy và tiến hành việc khống chế, khắc phục và/hoặc các chương trình giảm thiểu tác hại tại các điểm nóng mới đã được xác định, đạt được 50% công việc khử độc cho đến năm 2015.
- Hoàn tất việc trồng rừng đạt 2,500 hecta tại khu vực đồi núi ở A Lưới và Mã Đà, và rừng đước ở Ngọc Hiến.

Các ưu tiên bổ sung:

- Tái phân tích mẫu ở người, cá, vịt và các động vật khác bị phơi nhiễm dioxin tại các điểm nóng để đảm bảo rằng các nỗ lực giảm thiểu tác hại đã giảm bớt mức độ ô nhiễm dioxin như mong đợi.
- Tăng cường quản lý các nguồn gây ô nhiễm ở các vùng lân cận, chẳng hạn như sự thiêu hủy các rác thải không bị kiểm soát và khí thải công nghiệp.
- Giám sát tác động của kế hoạch tái trồng rừng đối với hệ sinh thái và áp dụng các kinh nghiệm học được để tái trồng rừng/ tái sử dụng các vùng đất trọc còn lại.

Giai đoạn 3: Ba năm từ 2017-2019: 18 triệu đô la (dự tính)

Các ưu tiên chính:

- Sử dụng các phương pháp khoa học, đánh giá tính hiệu quả của các kỹ thuật được sử dụng tại 10-12 điểm nóng thứ cấp để xác định rằng các kỹ thuật đó đã làm giảm mức độ ô nhiễm dioxin trong dân cư sống trong vùng và trong chuỗi thức ăn.
- Áp dụng các kinh nghiệm tốt nhất đối với các điểm nóng còn lại để hoàn tất việc khử độc/giảm thiểu tác hại vào tháng 1/2020, giảm mức độ dioxin tại tất cả các điểm nóng xuống dưới giới hạn quốc tế cho phép.
- Tái trồng rừng, phục hồi, hay sử dụng có hiệu quả ít nhất là 50% diện tích vùng rừng đã bị rải chất làm rụng lá, trong đó có ít nhất có 30% diện tích đất được trồng hỗn hợp nhiều loài cây rừng gần như rừng nguyên trạng thời kỳ trước chiến tranh với sự đa dạng sinh học và là nơi sinh sống bền vững cho động vật hoang dã.

Các ưu tiên bổ sung:

- Đánh giá các tác động môi trường ở phạm vi lớn hơn của các nỗ lực tái trồng rừng đối với sinh kế và đời sống văn hóa của người dân địa phương, môi trường sống, và hạn chế các trận lũ lụt và xói mòn đất hàng năm.

2. MỞ RỘNG CÁC DỊCH VỤ CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT VÀ CHO GIA ĐÌNH CỦA HỌ

Làm việc với hệ thống y tế của chính phủ và các tổ chức phi chính phủ để cải thiện y tế công cộng và ngăn chặn phơi nhiễm dioxin mới; và cải thiện việc cung cấp dịch vụ cho người khuyết tật, bao gồm cả những người có thể đã bị ảnh hưởng bởi chất độc dioxin (được gọi là người khuyết tật)

Giai đoạn 1: ba năm từ 2010-2012 68.3 triệu đô la

Các ưu tiên chính

- Hỗ trợ người Việt Nam trong việc phát triển và thực hiện một cuộc điều tra trên toàn quốc về những người khuyết tật và tạo lập một chương trình thí điểm đăng ký các dị tật bẩm sinh, sử dụng các kết quả để lập ra một lộ trình cho các nhà chức trách địa phương để cải thiện các chương trình cứu trợ xã hội, giáo dục và y tế cho người khuyết tật ở cấp tỉnh, cấp huyện và xã.

- Thiết lập hoặc tăng cường chuyên môn phục vụ người khuyết tật như liệu pháp phục hồi chức năng và nghề nghiệp và nghiên cứu bệnh tật về nói, các chuyên gia phát triển và các bác sĩ về thần kinh tại các trường đại học y và các viện đào tạo kỹ thuật ở Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và Huế, và thực hiện các chương trình đào tạo nhân viên của các bệnh viện và các cơ sở y tế ở các vùng bị ảnh hưởng nặng của Việt Nam.
- Trợ giúp Việt Nam phát triển hệ thống giám sát và sàng lọc các bà mẹ, theo dõi sự phát triển của trẻ và can thiệp từ sớm để cải thiện các dịch vụ đối với người bị ảnh hưởng ở trong hoặc gần ba điểm nóng chính (Đà Nẵng, Biên Hòa và Phù Cát).
- Sử dụng những bài học thu được từ các can thiệp y tế, phục hồi chức năng, giáo dục và dạy nghề ở Đà Nẵng để thiết lập các dự án thí điểm ở Biên Hòa và ít nhất là ở thêm một tỉnh nữa.
- Tăng cường đào tạo cho những người làm công tác y tế công cộng chuyên nghiệp về chuẩn đoán và điều trị khuyết tật, thu hút sự tham gia của họ vào việc phát triển các chương trình giáo dục để đảm bảo người dân Việt Nam nhận được các thông tin thích hợp và được kiểm tra để giảm các nguy cơ bị phơi nhiễm dioxin.
- Hỗ trợ sự phát triển một cộng đồng khuyết tật ở Việt Nam mà có thể làm đối tác với chính quyền địa phương và quốc gia để cải thiện cuộc sống của những người khuyết tật và hỗ trợ việc thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về Quyền của người khuyết tật.

Các ưu tiên bổ sung

- Phát triển và tăng cường các phương tiện phục hồi chức năng và các trung tâm chăm sóc nghỉ dưỡng ban ngày ở các tỉnh có tỷ lệ người khuyết tật cao.
- Hỗ trợ hệ thống chăm sóc y tế của Việt Nam để cải thiện chất lượng chẩn đoán và điều trị bệnh ung thư và các tình trạng y tế khác liên quan đến phơi nhiễm dioxin.
- Theo đuổi các sáng kiến nghiên cứu chung Mỹ - Việt về con đường phơi nhiễm và các hệ lụy lâu dài về mặt sức khỏe của việc phơi nhiễm dioxin.
- Thiết lập các Trung tâm Nguồn của tỉnh để tăng cường giáo dục trọn gói, giáo dục đặc biệt và các chương trình đào tạo nghề cho trẻ em và thanh niên khuyết tật để đảm bảo tính liên tục của các dịch vụ giáo dục đáp ứng nhu cầu và khả năng của mỗi cá nhân.
- Hỗ trợ các chuyên gia y tế công cộng Việt Nam trong việc phát triển các tài liệu giáo dục và các chương trình để thông tin và kiểm tra những cá nhân bị các chứng bệnh liên quan đến phơi nhiễm dioxin.
- Hỗ trợ chính phủ Việt Nam mở rộng các kế hoạch trợ cấp bảo hiểm y tế hiện có và các chương trình học bổng cho ít nhất 70% hộ gia đình nghèo có người khuyết tật hoặc các thành viên gia đình bị đau ốm liên quan đến việc phơi nhiễm dioxin.

Giai đoạn 2: 4 năm từ 2013-2016: 125 triệu đô la (dự kiến)

Ưu tiên chính:

- Thiết lập việc theo dõi sinh học đối với dân cư sống gần các điểm nóng dioxin, làm việc với các phòng thí nghiệm dioxin quốc gia để phân tích các mẫu máu và/hoặc sữa mẹ.

- Thiết lập sự xác định sớm, can thiệp sớm và các chương trình hỗ trợ cha mẹ ở cấp tỉnh, các phương tiện y tế cho trẻ em khuyết tật.
- Đánh giá các chương trình đăng ký khuyết tật bẩm sinh thí điểm để cung cấp dịch vụ cho người khuyết tật ở Đà Nẵng và Biên Hòa, và mở rộng chương trình tới các tỉnh khác.
- Hỗ trợ các nhà chức trách Việt Nam trong việc đạt tới các mục tiêu đảm bảo rằng tất cả trẻ em khuyết tật có khả năng tham gia vào các chương trình giáo dục tổng thể có đủ nguồn lực cần thiết để thành công.
- Thăm dò ý kiến những người khuyết tật và cha mẹ của những trẻ em khuyết tật để đánh giá liệu những chương trình can thiệp có đáp ứng được nhu cầu của họ không.

Các ưu tiên bổ sung:

- Mở rộng các chương trình đào tạo, phát triển các tiện nghi, các cơ sở phục hồi chức năng cộng đồng và các chương trình can thiệp từ sớm tới các trung tâm y tế cấp huyện.
- Mở rộng sự tiếp cận và cải thiện chất lượng chăm sóc y tế cho những người đang bị ung thư, bệnh tật và các tình trạng y tế khác có liên quan đến phơi nhiễm dioxin.
- Mở rộng các chương trình giáo dục tổng thể tới cấp huyện của tất cả các tỉnh có số lượng trẻ em khuyết tật cao.
- Cải thiện việc chăm sóc tiền sản và cung cấp dịch vụ tư vấn và xét nghiệm cần thiết cho các cá nhân về tác động di truyền của việc phơi nhiễm dioxin.
- Thiết lập và/hoặc tăng cường các ngành chuyên môn phục vụ người khuyết tật như liệu pháp phục hồi chức năng và nghề nghiệp và bệnh lý về tật nói, các chuyên gia phát triển và các thầy thuốc y tế về thần kinh ở các khoa trong các cơ sở y tế cấp huyện ở một nửa các tỉnh bị ảnh hưởng nhiều nhất.

Giai đoạn Ba: 3 năm từ 2017 -2020: 9 triệu đô (dự tính)

Ưu tiên chính:

- Đánh giá các tiến bộ trong chương trình dịch vụ y tế, giáo dục và xã hội; và mở rộng các chương trình đến các tỉnh khác có tỷ lệ người khuyết tật cao hoặc có nhiều người có tình trạng y tế liên quan đến phơi nhiễm dioxin.
- Đánh giá các chương trình đào tạo trong lĩnh vực phục hồi chức năng, công việc y tế xã hội và đào tạo giáo viên để đánh giá tiến bộ và hướng dẫn những sửa đổi khi cần thiết.
- Đánh giá các chương trình phục hồi chức năng dựa trên cộng đồng ở cấp xã, chương trình hỗ trợ cha mẹ và những người đồng đẳng, chia sẻ các kinh nghiệm tốt nhất và nhân rộng khi có thể.

Các ưu tiên bổ sung:

- Hỗ trợ chính phủ Việt Nam trong việc đảm bảo rằng tất cả các hộ gia đình nghèo có những người khuyết tật hoặc các thành viên gia đình bị đau ốm liên quan đến dioxin có thể tiếp cận các chương trình chăm sóc y tế, hỗ trợ xã hội và các dịch vụ giáo dục.
- Triển khai đánh giá toàn diện đối với các dịch vụ can thiệp về xã hội và y tế để hướng dẫn các dịch vụ can thiệp trong tương lai.

The Aspen Institute and the U.S. – Vietnam Dialogue Group on Agent Orange/Dioxin would like to acknowledge the generous support of the following donors, along with the support of many others who have contributed to this initiative.

The Atlantic Philanthropies

The Chino Cienega Foundation

The Nathan Cummings Foundation

The Ford Foundation

The Wallace Alexander Gerbode Foundation



THE ASPEN INSTITUTE

One Dupont Circle, Suite 700 • Washington, DC 20036
(202) 736-5800

james.hoppes@aspeninstitute.org
www.aspeninstitute.org

For media inquiries, contact:

Kathy Bonk or Phil Sparks
Communications Consortium Media Center
401 9th St NW, #450 • Washington DC 20004
(202) 326-8700
kbonk@ccmc.org • psparks@ccmc.org